

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ DUY TIÊN
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Bản án số: 43/2023/HS-ST
Ngày 08-6-2023*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DUY TIÊN - HÀ NAM**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tươi.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Ngô Quốc Vũ - Cán bộ hưu phòng Hòa Mạc.
2. Bà Đỗ Thị Liên - Giáo viên nghỉ hưu phòng Hòa Mạc.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa: Ông Phạm Minh Tiến - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 103/2022/TLST-HS ngày 01 tháng 11 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 101/2022/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 11 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 32/2022/HSST-QĐ, ngày 16 tháng 11 năm 2022; Quyết định tạm đình chỉ vụ án số 01/2022/HSST-QĐ ngày 28 tháng 12 năm 2022; Quyết định phục hồi vụ án số 01/2023/HSST-QĐ ngày 22 tháng 5 năm 2023; Thông báo mở lại phiên tòa số 01/TB-TA ngày 25 tháng 5 năm 2023 đối với:

- *Bị cáo Nguyễn Đức Tr*, sinh ngày 20/02/2005; nơi cư trú: Tổ dân phố Đ, phường C, thị xã D, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T (đã chết) và bà Phạm Thị T- SN 1980; vợ, con: Chưa có; tiền án; tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, bị cáo tại ngoại tại địa phương; có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Đức Tr:* Bà Phạm Thị Nhân- Trợ giúp viên pháp lý - Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Hà Nam; có mặt

- *Người đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Đức Tr:* Bà Phạm Thị T, sinh năm 1980; nơi cư trú: Tổ dân phố Đ, phường C, thị xã D, tỉnh Hà Nam; có mặt.

- *Bị hại:*

+ Anh Nguyễn Trung K, sinh năm 1981; nơi cư trú: Thôn P, xã T, thành phố P, tỉnh Hà Nam; có mặt.

+ Cháu Lê Thị Diệu L, sinh ngày 20/11/2004; người đại diện hợp pháp: Bà

Vũ Thị H, sinh năm 1976; cùng nơi cư trú: Tổ dân phố Đ, phường Y, thị xã D, tỉnh Hà Nam; đều vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Anh Lê Văn T, sinh năm 1987; vắng mặt

+ Anh Bùi Văn C, sinh năm 1978; vắng mặt

Cùng nơi cư trú: Tổ dân phố G, phường B, thị xã D, tỉnh Hà Nam.

+ Bà Phạm Thị T, sinh năm 1980; nơi cư trú: Tổ dân phố Đ, phường C, thị xã D, tỉnh Hà Nam; có mặt.

+ Chị Lê Thị Thu Th, sinh năm 1993; vắng mặt.

+ Anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1986; vắng mặt

Cùng nơi cư trú: Thôn P, xã T, thành phố P, tỉnh Hà Nam.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ 30 phút, ngày 01/4/2022, Nguyễn Đức Tr không có giấy phép lái xe theo quy định, điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda, Wave Alpha, BKS: 90A1 - 073.XX phía sau chở cháu Lê Thị Diệu L đi từ thành phố P về phường Y, thị xã D. Khoảng 23 giờ 00 phút cùng ngày, Tr điều khiển xe mô tô đi đến đường B thuộc địa phận tổ dân phố N, phường T, thị xã D trên làn đường P - Đ. Cùng lúc này anh Nguyễn Trung K điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Air Blade, BKS: 90A1 - 080.yy đi trên làn đường Đ - P tới (ngược chiều đường với Tr). Do mãi nói chuyện với cháu L nên Tr đã điều khiển xe mô tô 90A1 - 073.XX đi lấn sang chiều đường Đ - P. Khi xe mô tô 90A1 - 073.XX của Tr điều khiển cách đầu xe mô tô BKS: 90A1 - 080.yy của anh K điều khiển khoảng 5-6m thì cháu L nói “Xe trước kia”, nhưng do khoảng cách gần Tr không kịp xử lý nên phần đầu bên phải xe mô tô 90A1 - 073.XX do Tr điều khiển đã đâm vào phần đầu bên phải xe mô tô 90A1 - 080.yy do anh K điều khiển làm phần mặt bên phải của Tr đập vào phần mặt bên phải của anh K. Hậu quả: Tr bị thương được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Hà Nam và Bệnh viện H. Anh K bị thương được đưa đi cấp cứu tại bệnh viện đa khoa tỉnh Hà Nam và bệnh viện TW Q. Cháu L bị thương nhẹ, 02 xe mô tô bị hư hỏng. Do thương tích nhẹ nên cháu Lê Thị Diệu L không đề nghị gì về thương tích của mình. Xét nghiệm máu đối với Nguyễn Đức Tr kết quả: Không có cồn trong máu.

Khám nghiệm hiện trường: Nơi xảy ra tai nạn giao thông trên mặt đường Bạch Thái Bưởi thuộc tổ dân phố N, phường T, thị xã D. Đây là đường hai chiều, ở giữa đường bố trí vạch sơn đôi song song nét liền màu trắng để phân chia đường thành 02 phần đường xe chạy ngược chiều và vạch sơn nét đứt màu trắng để phân chia phần đường thành các làn đường xe chạy. Làn đường bên phải chiều Đ – P rộng 3,0m, làn đường bên trái theo chiều Đ - P rộng 3,40m. Làn đường bên phải chiều P - Đ rộng 3,7m, làn đường bên trái chiều P - Đn rộng 3,4m. Vạch sơn nét

liền và nét đứt rộng 0,10m, đường hai bên có rãnh thoát nước mỗi bên rộng 0,20m và hai bên vỉa hè rộng 1,80m. Tiếp giáp bên phải theo chiều P - Đ là đường cao tốc C - Ninh Bình, tiếp giáp bên trái theo chiều đi P - Đ là khu vực nghĩa trang tổ dân phố N, phường T. Mốc chuẩn của hiện trường là chân cột đèn cao áp số 98 bên phải đường B theo chiều Đ - P. Các dấu vết và phương tiện đều đo vuông góc vào mép đường phía bên phải hướng Đ - P và được đánh số thứ tự lần lượt từ (1) đến (6). Cụ thể như sau:

Dấu vết (1) là xe mô tô BKS: 90A1 - 080.yy được dựng bởi chân chống phụ trên làn đường bên trái chiều đi Đ - P, đầu xe (1) hướng về phía P, phía sau xe (1) hướng về phía Đ. Đo từ tâm trục bánh sau xe (1) vào mép đường là 6,70m, đo từ tâm trục bánh trước xe (1) vào mép đường là 6,30m. Dấu vết (2) là xe mô tô BKS: 90A1-073.XX bị đổ nghiêng bên trái trên làn đường bên trái chiều đi Đ - P đầu xe (2) hướng về phía Đ, phía sau xe (2) hướng về phía P, tại vị trí tâm trục bánh trước xe (2) đo vào mép phải đường là 5,50m. Dấu vết (3) là khu vực nhựa vỡ có KT (5,00x3,70m), tâm vết (3) đo vào mép đường là 6,00m. Dấu vết (4) là khu vực máu có KT (0,80 x 0,60)m, tâm vết (4) đo vào mép đường là 8,00m. Dấu vết (5) là khu vực máu có KT (0,73x0,50)m, tâm vết (5) đo vào mép đường là 4,50m. Dấu vết (6) là khu vực nhựa vỡ, dẹt có KT là (1,85x1,40)m, tâm vết (6) đo vào mép đường là 0,80m. Đo từ vị trí tâm trục bánh sau xe mô tô BKS: 90A1-080.yy về phía Đ 1,50m là tâm của chân cột đèn cao áp số 98 bên phải đường B.

Khám nghiệm phương tiện: Xe mô tô BKS: 90A1 - 080.yy: Ốp nhựa bảo vệ đồng hồ công tơ mét bị vỡ hỏng KT (21x13) cm. Ốp nhựa bảo vệ đầu xe cạnh công tơ mét ở các khớp nối tạo khe hở 02cm. Tay phanh bên phải gãy rời khỏi xe. Đầu tay nắm phía trước bên phải bị trà sạt bề mặt bám dính bụi đất đá KT (2x2) cm hướng từ trước về sau. Ốp nhựa bảo vệ cụm đèn pha và pha đèn phía trước đầu xe bị vỡ hỏng toàn bộ bật rời khỏi xe trên diện KT (40x42) cm. Cánh yêm chắn gió bên phải, bên trái bị vỡ hỏng toàn bộ. Nửa cung chắn bùn bánh trước phía trước bị vỡ hỏng KT (20x18) cm. Càng giảm xóc bánh trước bị đẩy lệch từ phải sang trái, từ trước về sau, lệch so với vị trí ban đầu 4cm, làm bánh trước bị bó cứng không hoạt động được. Đầu ốc bắt giữ càng giảm xóc phía trước bên phải bị mài sạt kim loại bề mặt bám dính chất kim loại màu trắng hướng từ trước về sau KT (1,5x1x5)cm. Vành xe bánh trước bên phải bị gãy vỡ kim loại KT (24x3)cm. Vành xe bánh trước bên trái bị đẩy cong vênh ép từ phải sang trái trên diện KT (16x4)cm, điểm gần nhất cách chân van theo chiều tiến 20cm. Bục đỡ chân trước bên phải bị đẩy ép vỡ nhựa, kim loại hướng từ trước về sau KT (40x16)cm, điểm thấp nhất đo cách đất 12cm. Thanh kim loại làm giá đỡ để chân trước bên phải bị đẩy ép từ trước về sau và bị gãy rời khỏi vị trí bắt nối với khung xe tạo khe hở là (1x1)cm.

Xe mô tô BKS: 90A1 - 073.XX: Xe không có gương chiếu hậu bên phải. Ốp nhựa bảo vệ đầu xe tại vị trí chân gương chiếu hậu bên phải bị vỡ KT (9x4) cm. Đầu tay nắm bên phải bị trà sạt bám dính bụi đất đá không rõ chiều hướng KT (2x2) cm. Ốp nhựa bảo vệ đầu xe tại vị trí dưới cụm đèn pha bị vỡ KT (20x19) cm. Cánh yêm chắn gió bên phải bị vỡ hỏng bật rời khỏi xe. Nửa cung chắn bùn phía trước bánh trước bị vỡ bật rời khỏi xe. Mặt ngoài phía trước vị trí bắt giữ bánh xe phía trước bên phải bị mài vệt kim loại có hướng từ trước về sau từ trái sang phải KT (3x1,5)cm, điểm gần nhất đo cánh vị trí cuối cùng ống giảm sóc là 6,5cm, điểm

thấp nhất đo cánh đất là 26cm. Mặt ngoài may ơ bánh trước bên phải xe có vết chùi sạch bụi hướng từ ngoài vào trong KT (11x2,5)cm, vị trí may ơ bắt giữ với ống giảm xóc bị đẩy ép từ phải sang trái lệch tạo khe hở 02cm. Cần phanh phía trước bên phải bị đẩy ép từ trước về sau cách vị trí ban đầu 23cm. Mặt ngoài lốc máy bị đập vỡ kim loại KT (8x6)cm. Đẻ chân trước bên phải bị bật ốp cao su khỏi vị trí ban đầu, kiểm tra còn để lại lõi kim loại bên trong, lõi kim loại bị đẩy lệch từ trước về sau, lệch so với vị trí ban đầu 10cm.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích của Trung tâm pháp y tỉnh Hà Nam đối với anh Nguyễn Trung K kết luận: Chấn thương sọ não: tụ máu ngoài màng cứng, vỡ xương trán; Chấn thương hàm mặt: sây sát, rách da, sưng nề, bầm tím hàm mặt. Vỡ xương hàm trên và xoang hàm hai bên, gãy xương gò má hai bên; gãy xương chính mũi và vách ngăn; Chấn thương mắt: mi mắt phải sưng nề, xuất huyết dưới kết mạc toàn bộ, phôi kẹt, thoát gân toàn bộ tổ chức nội nhãn, vỡ nhãn cầu phải. Vỡ xương ổ mắt hai bên; 01 xẹo nhỏ gan đốt 3 ngón III bàn chân phải, không ảnh hưởng chức năng; Gãy xương một đốt ngón chân (đốt 3 ngón III bàn chân phải). Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 78%.

Về vật chứng vụ án: Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã tạm giữ: 01 đăng ký xe mô tô BKS: 90A1 - 080.yy; 01 xe mô tô BKS: 90A1 - 080.yy; 01 xe mô tô BKS: 90A1 - 073.XX và 01 đăng ký xe mô tô BKS: 90A1 - 073.XX. Đã xử lý trả lại 01 xe mô tô BKS 90A1 - 080.yy kèm đăng ký của xe cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Nguyễn Văn Đ và trả lại 01 xe mô tô BKS: 90A1 - 073.XX kèm đăng ký của xe cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Lê Văn T.

Về trách nhiệm dân sự: Nguyễn Đức Tr và gia đình đã bồi thường cho anh Nguyễn Trung K số tiền 180.000.000 đồng.

Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử bà Phạm Thị T (mẹ đẻ bị cáo Nguyễn Đức Tr) có nộp tài liệu thể hiện sau vụ tai nạn xảy ra bị cáo có đi khám, điều trị tại các bệnh viện tâm thần. Xét thấy cần thiết phải trưng cầu giám định năng lực chịu trách nhiệm hình sự của bị cáo Nguyễn Đức Tr nên Hội đồng xét xử đã ra quyết định trưng cầu giám định số 01/2022/QĐ-TA ngày 28/12/2022, Trưng cầu Viện pháp y tâm thần Trung ương thực hiện nội dung trưng cầu giám định đối với bị cáo Nguyễn Đức Tr: Trước, trong khi thực hiện hành vi phạm tội và tại thời điểm giám định bị cáo Nguyễn Đức Tr có bị bệnh tâm thần hay không? Nếu bị tâm thần thì là loại tâm thần nào? Khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của bị cáo Nguyễn Đức Tr tại các thời điểm như trên như thế nào?

Tại bản kết luận giám định số 133/KLGD ngày 18/5/2023 của Viện pháp y tâm thần Trung ương kết luận: Trước, trong khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo Nguyễn Đức Tr không có bệnh tâm thần. Đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi. Tại thời điểm giám định bị cáo Nguyễn Đức Tr bị rối loạn cảm xúc không ổn định (suy nhược) thực tổn. Theo phân loại bệnh quốc tế lần thứ 10 năm 1992 bệnh có mã số F06.6. Bị cáo đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

Cáo trạng số 102/CT-VKS-DT ngày 28/10/2022, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Duy Tiên truy tố bị cáo về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ: Điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65; Điều 90; Điều 91; Điều 101 Bộ luật hình sự. Xử phạt Nguyễn Đức Tr từ 27 đến 30 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 54 đến 60 tháng; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; về trách nhiệm dân sự không đặt ra giải quyết; về vật chứng đã xử lý xong nên không xem xét và tuyên án phí đối với bị cáo.

Người bào chữa đề nghị xử phạt bị cáo mức án thấp nhất theo đề nghị của Viện kiểm sát. Bị cáo và người đại diện hợp pháp nhất trí với quan điểm của người bào chữa và không tranh luận bổ sung gì.

Bị hại đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ cho bị cáo, ngoài ra không có tranh luận gì thêm.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà T không có ý kiến tranh luận gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Xét hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, của Điều tra viên và Kiểm sát viên: Việc xác minh, thu thập tài liệu chứng cứ chứng minh tội phạm, ban hành các văn bản tố tụng đều thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên và của các cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người tham gia tố tụng khác cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 23 giờ 00 phút ngày 01/4/2022 tại đường B thuộc tổ dân phố N, phường T, thị xã D, tỉnh Hà Nam, Nguyễn Đức Tr không có giấy phép lái xe theo quy định điều khiển xe mô tô BKS: 90A1 - 073.XX chở sau là cháu Lê Thị Diệu L, đi không chú ý quan sát, đi không đúng phần đường quy định đã va chạm với xe mô tô BKS 90A1 - 080.yy do anh Nguyễn Trung K điều khiển đi ngược chiều. Hậu quả: anh K bị thương tổn hại 78% sức khỏe. Bị cáo Tr bị thương, cháu L bị thương nhẹ, 02 xe mô tô bị hư hỏng.

Hành vi nêu trên của Nguyễn Đức Tr gây nguy hiểm cho xã hội trực tiếp xâm phạm trật tự an toàn giao thông, đồng thời ảnh hưởng xấu tới trật tự trị an tại địa phương, hành vi của bị cáo tham gia giao thông không có giấy phép lái xe mô tô theo quy định, không làm chủ tốc độ xe, đi sang phần đường xe ngược chiều vi phạm các điều 9, 12, 58 Luật giao thông đường bộ Việt Nam gây hậu quả nghiêm trọng, đủ yếu tố cấu thành tội: "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"

tội phạm và hình phạt quy định tại điểm a khoản 2 điều 260 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: bị cáo có nhân thân tốt; không phải chịu tình tiết tăng nặng; về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi phạm tội bị cáo và gia đình đã khắc phục hậu quả bồi thường theo thỏa thuận cho bị hại; trong vụ án này, bị hại cũng có một phần lỗi khi tham gia giao thông trong máu có nồng độ cồn, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, bố đã mất có xác nhận của chính quyền địa phương nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do bị cáo phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi nên HĐXX sẽ áp dụng chế định người chưa thành niên phạm tội theo quy định tại Điều 91 và Điều 101 BLHS để bị cáo được hưởng chính sách nhân đạo và khoan hồng của Đảng và Nhà Nước ta.

[4] Về hình phạt:

Hình phạt chính: Từ những nhận định trên xét thấy bị cáo là người chưa thành niên, phạm tội với lỗi vô ý, được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng vì vậy không cần phải cách ly khỏi xã hội mà cho bị cáo cải tạo tại địa phương dưới sự giám sát của gia đình, xã hội tạo điều kiện cho bị cáo cải sửa mình và phòng ngừa chung trong xã hội.

Hình phạt bổ sung: Do bị cáo là người dưới 18 tuổi nên không áp dụng hình phạt bổ sung cho bị cáo là phù hợp với quy định tại khoản 6 Điều 91 Bộ luật hình sự.

[5] Đối với các hành vi khác:

Đối với anh Lê Văn T là chủ xe mô tô BKS: 90A1 - 073.XX, là chủ quán cà phê nơi bị cáo Tr làm việc, chiều ngày 01/4/2022, anh T để xe mô tô 90A1 - 073.XX (chìa khóa cắm sẵn ở xe) ở quán cà phê rồi đi về nhà. Anh T không giao xe và không biết Nguyễn Đức Tr lấy xe mô tô 90A1 - 073.XX của mình để đi lại rồi xảy ra tai nạn nên không có căn cứ xử lý về hành vi Giao xe cho người không đủ điều kiện điều khiển là đúng pháp luật.

Đối với anh Nguyễn Trung K, khi điều khiển xe mô tô đã sử dụng rượu bia nên Công an thị xã Duy Tiên đã xử phạt vi phạm hành chính là đúng theo quy định của pháp luật.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Nguyễn Trung K đã nhận đủ số tiền 180.000.000đ theo thỏa thuận, nay không ai có ý kiến gì nên không đặt ra giải quyết.

Đối với cháu Lê Thị Diệu L do chỉ bị xây xát nhẹ nên cháu L không có yêu cầu gì về thương tích của mình nên không đặt ra xem xét.

[7] Về vật chứng, tài liệu thu giữ: Đã giải quyết xong tại các giai đoạn điều tra nên không đặt ra xem xét.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, các đương sự thực hiện quyền kháng cáo theo quy định.

Từ nhận định trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Về hình sự: Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 65; Điều 90; Điều 91 và Điều 101 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đức Tr phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Xử phạt: Nguyễn Đức Tr 27 (Hai mươi bảy) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 54 (Năm mươi bốn) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 08/6/2023).

Giao bị cáo Nguyễn Đức Tr cho Ủy ban nhân dân phường C, thị xã D, tỉnh Hà Nam giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới.

2. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội bị cáo Nguyễn Đức Tr phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

Bị cáo, người đại diện của bị cáo, người bào chữa cho bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người đại diện của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- Cơ quan CSĐT Công an TX Duy Tiên;
- VKSND thị xã Duy Tiên;
- Chi cục THADS thị xã Duy Tiên;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- Cơ quan THAHS Công an TX Duy Tiên;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Nam;
- Bị cáo; đương sự
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Thị Tươi